

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II – LỊCH SỬ 10 – NĂM HỌC: 2023 – 2024

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 ĐIỂM)

- HS ôn tập nội dung các bài 7, 8, 9, 10, 11.

- TNKQ tham khảo:

BÀI 7. CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP THỜI HIỆN ĐẠI

Câu 1. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ ba, bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin là

- A. mạng kết nối Internet không dây.** B. mạng kết nối Internet có dây.
C. máy tính điện tử. D. vệ tinh nhân tạo.

Câu 2. Công ty đã bán chiếc điện thoại di động đầu tiên trên thị trường là

- A. Sam sung. **B. Motorola.** C. Nokia. D. Oppo.

Câu 3. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn được gọi là

- A. cách mạng kỹ thuật số. B. cách mạng công nghiệp nhẹ.
C. cách mạng kỹ thuật. **D. cách mạng 4.0.**

Câu 4. Robot trí tuệ nhân tạo đầu tiên của Việt Nam chế tạo phục vụ cho ngành

- A. Kinh tế. **B. Giáo dục.** C. Quân sự. D. Công nghệ thông tin.

Câu 5. Thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba gắn liền với hai cường quốc Mỹ và

- A. Anh. B. Trung Quốc. **C. Liên Xô.** D. Ấn Độ.

Câu 6. Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư **không** bao gồm

- A. internet. **B. máy hơi nước.** C. công nghệ thông tin. D. máy tính.

Câu 7. Những thành tựu đạt được trong các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã đưa loài người bước sang thời đại

- A. “văn minh công nghiệp”. B. “văn minh nông nghiệp”.
C. “văn minh thông tin”. D. “văn minh siêu trí tuệ”.

Câu 8. Trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thành tựu nào đã giúp giải phóng sức lao động con người, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm công nghiệp?

- A. Tự động hóa B. Công nghệ Robot
C. Tự động hóa và Công nghệ Robot D. Công nghệ in 3D

Câu 9. Quá trình xây dựng tòa nhà bằng công nghệ in 3D so với cách xây dựng khác sẽ có ưu điểm gì?

- A. Sản phẩm đẹp và bền hơn. B. Giá thành cạnh tranh.
C. Tiết kiệm nhân lực và chi phí. **D. Chịu nhiệt độ cao hơn.**

Câu 10. Nội dung nào dưới đây là **không** phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

A. Các thành tựu khoa học - công nghệ làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.

B. Tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.

C. Chỉ tác động đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lí nhà nước.

D. Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm mới, sử dụng công nghệ cao để trốn thuế, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác.

Câu 11. Năm 1946, sự ra đời của máy tính ENIAC đã góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho

- A. mạng internet. **B. máy tính điện tử.** C. công nghệ in 3D. D. công nghệ na – no.

BÀI 8. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN, THÀNH TỰU CỦA VĂN MINH ĐÔNG NAM Á CỔ - TRUNG ĐẠI

Câu 1: Từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đông Nam Á

- A. bước đầu hình thành.
- B. bước đầu phát triển.
- C. phát triển rực rỡ.**
- D. tiếp tục phát triển.

Câu 2: Công trình kiến trúc nào **không** thuộc Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Đền tháp Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a).
- B. Kinh thành Huế (Việt Nam).**
- C. Đền Ăng-co-vát (Cam-pu-chia).
- D. Chùa Vàng (Mi-an-ma).

Câu 3: Văn minh phương Tây bắt đầu ảnh hưởng đến Đông Nam Á trong giai đoạn

- A. đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
- B. thế kỉ VII đến thế kỉ XV.
- C. thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.**
- D. thế kỉ XIX đến nay.

Câu 4: Hồi giáo du nhập vào Đông Nam Á từ thế kỉ XIII là tôn giáo có nguồn gốc từ

- A. bán đảo Ả Rập.**
- B. Ấn Độ.
- C. Trung Quốc.
- D. Địa Trung Hải.

Câu 5: Ý nào sau đây là nguy cơ của văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa của nhân loại hiện nay?

- A. Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.
- B. Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.
- C. Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.**
- D. Học hỏi được những tiến bộ kĩ thuật bên ngoài.

Câu 6: Một trong những đặc trưng của tín ngưỡng bản địa Đông Nam Á là

- A. gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp.**
- B. cầu sinh sôi nảy nở, mưa thuận gió hòa.
- C. lai tạp nhiều yếu tố văn hóa phương Đông.
- D. ảnh hưởng Ấn Độ, Trung Hoa rõ nét.

Câu 7: Ngoài ảnh hưởng sâu sắc từ Ấn Độ và Trung Hoa, văn học Đông Nam Á còn chịu ảnh hưởng từ văn học

- A. phương Tây và Nhật Bản.
- B. Ả Rập và phương Tây.**
- C. Nhật Bản và Ả Rập.
- D. Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 8: Đông Nam Á là khu vực đa tôn giáo, nhìn chung các tôn giáo ở đây

- A. cùng tồn tại và phát triển hòa hợp.**
- B. cùng tồn tại, phát triển nhưng ít hòa hợp.
- C. phát triển độc lập, đôi lúc có xung đột.
- D. không thể cùng tồn tại, phát triển lâu dài.

Câu 9: Công trình nào sau đây thuộc kiến trúc Phật giáo điển hình?

- A. Đền tháp Bô-rô-bu-đua (In-đô-nê-xi-a).**
- B. Kinh thành Huế (Việt Nam).
- C. Đền Ăng-co-vát (Cam-pu-chia).
- D. Thánh địa Mỹ Sơn (Việt Nam).

Câu 10: Thời cổ trung đại, Hin-đu giáo du nhập vào Đông Nam Á là tôn giáo có nguồn gốc từ

- A. Trung Quốc.
- B. phương Tây.
- C. Ấn Độ.**
- D. Ả Rập.

Câu 11: Nghệ thuật kiến trúc Đông Nam Á thời kì cổ trung đại chịu ảnh hưởng mạnh mẽ kiến trúc Hồi giáo và kiến trúc

- A. Ấn Độ.**
- B. Trung Hoa.
- C. phương Tây.
- D. Nhật Bản.

Câu 12: Ý nào sau đây **không** thể hiện nội dung của dòng văn học dân gian ở Đông Nam Á thời cổ đại?

- A. Giải thích về nguồn gốc thế giới, loài người.
- B. Phản ánh hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. Ca ngợi đất nước, sự tiến bộ của kĩ thuật.**
- D. Thể hiện đời sống vật chất, tinh thần.

Câu 13: Đền, chùa, tháp là các công trình kiến trúc thuộc dòng kiến trúc

- A. dân gian.
- B. tôn giáo.**
- C. cung đình.
- D. tâm linh.

Câu 15: Ngày nay, chuyến hải trình “Tàu Thanh niên Đông Nam Á- Nhật Bản” là một hoạt động thường niên được tổ chức nhằm

- A. giúp các bạn trẻ tìm hiểu, khám phá và trải nghiệm về lịch sử, văn hóa Đông Nam Á.**
- B. thu hút thanh niên Đông Nam Á tìm hiểu, khám phá về lịch sử, văn hóa nhân loại.
- C. giúp thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản trải nghiệm chuyến hành trình trên biển.
- D. hỗ trợ thanh niên chia sẻ những giá trị trường tồn của văn hóa Nhật Bản đến thế giới.

BÀI 9. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH CỔ TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

Câu 1: Kinh tế chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. săn bắn, hái lượm. **B. nông nghiệp trồng lúa nước.**
C. thương nghiệp. D. thủ công nghiệp.

Câu 2: Địa bàn cư trú chủ yếu của cư dân Việt cổ thuộc khu vực nào trên lãnh thổ Việt Nam ngày nay?

- A. Khu vực Bắc bộ và Bắc Trung bộ.** B. Khu vực Trung bộ ngày nay.
C. Khu vực Nam bộ ngày nay. D. Cư trú rải rác trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Câu 3: Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc còn được gọi là văn minh

- A. Sông Hồng.** B. Phù Nam. C. Sa Huỳnh. D. Óc Eo.

Câu 4: Bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc được tổ chức theo 3 cấp từ trên xuống đứng đầu lần lượt là

- A. Vua – Quan văn, quan võ – Lạc dân. B. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Tù trưởng.
C. Vua – Quý tộc, vương hầu – Bò chính. **D. Vua – Lạc hầu, Lạc tướng – Bò chính.**

Câu 5: Nền văn minh Chăm-pa được phát triển dựa trên nền văn hóa

- A. Đồng Nai. B. Đông Sơn. **C. Sa Huỳnh.** D. Óc Eo.

Câu 6: Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

- A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo. **B. Tính ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.**
C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp. D. Phát triển kinh tế nông nghiệp lúa nước.

Câu 7: Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân cổ Phù Nam là

- A. nông nghiệp.** B. buôn bán. C. thủ công nghiệp. D. chăn nuôi, trồng trọt.

Câu 8: Đặc điểm chung của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam là

- A. kinh tế phát triển đa dạng. **B. có sự giao thoa giữa văn hóa bản địa và bên ngoài.**
C. chịu ảnh hưởng từ nền văn hóa Trung Hoa. D. lấy phát triển thương nghiệp làm kinh tế chính.

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

- A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.
B. Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.
C. Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.
D. Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. **D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.**

Câu 11: Điểm giống nhau trong tổ chức bộ máy nhà nước của các quốc gia cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

- A. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền.**
B. xây dựng bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương phân quyền.
C. đứng đầu nhà nước là vua, giúp việc cho vua có các Lạc Hầu, Lạc tướng.
D. bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai nên không thể hiện được chủ quyền.

Câu 12: Điểm giống nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

- A. đều chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. đều hình thành ở những vùng đất đai khô cằn.
C. đều chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa. **D. xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.**

Câu 13: Nhận xét nào dưới là **đúng** về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa Việt Nam.**
B. Tạo nên sự tách biệt trong lịch sử văn hóa dân tộc.
C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.
D. Là cội nguồn của nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

BÀI 10. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Câu 1: Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập của dân tộc ta?

- A. Triều Tiền Lý. **B. Triều Ngô.** C. Triều Lê. D. Triều Nguyễn.

Câu 2: Dưới Thời Trần, bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?

- A. Hình luật. B. Hình thư. **C. Quốc triều hình luật.** D. Hoàng Việt luật lệ.

Câu 3: Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

- A. Thời Lý. B. Thời Trần. **C. Thời Lê sơ.** D. Thời Hồ.

Câu 4: Việc nhà Lý cho xây dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long mang ý nghĩa nào sau đây?

- A. Nhà nước coi trọng sản xuất nông nghiệp.** B. Nhà nước coi trọng bảo vệ độc lập dân tộc.
C. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta. D. Khuyến khích nhân dân phát triển thương nghiệp.

Câu 5: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. **C. Thăng Long.** D. Hội An.

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

- A. Xoá bỏ chế độ tư hữu ruộng đất.** B. Khai hoang mở rộng diện tích canh tác.
C. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp. D. Quan tâm công tác thủy lợi.

Câu 7: Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là các nghề nào sau đây?

- A. Nghề đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt.** B. Nghề làm thủy tinh, đồ trang sức, vàng bạc.
C. Nghề làm gốm, chế biến thực phẩm, đúc đồng. D. Nghề làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da.

Câu 8: Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Lê sơ. **D. Tây Sơn.**

Câu 9: Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

- A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử.** B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.
C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

Câu 10: Nhân vật nào sau đây là danh y nổi tiếng ở nước ta trong các thế kỉ X – XIX?

- A. Đào Duy Từ. B. Phan Huy Chú. **C. Hải Thượng Lãn Ông.** D. Hoa Đà.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách của nhà nước phong kiến Đại Việt trong khuyến khích nông nghiệp phát triển?

- A. Tách thủ công nghiệp thành một ngành độc lập.**
B. Khuyến khích khai hoang, mở rộng diện tích đất canh tác.
C. Tổ chức nghi lễ cày ruộng tịch điền khuyến khích sản xuất.
D. Nhà nước quan tâm trị thủy, bảo vệ sức kéo nông nghiệp.

Câu 12: Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Thể hiện sự phát triển của văn minh Đại Việt thời Lý-Trần.
B. Vai trò của việc tiếp thu văn hóa Ấn Độ vào Đại Việt.
C. Thể hiện sự sáng tạo, tiếp biến văn hóa của người Việt.
D. Ảnh hưởng của việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam.

Câu 13: Ý nào sau đây **không** phải là tín ngưỡng dân gian của người Việt?

- A. Thờ Phật.** B. Thờ thần Đồng Cổ. C. Thờ Mẫu. D. Thờ thành Hoàng làng.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh lâu đời tồn tại trên đất nước Việt Nam.
B. Hình thành từ việc lưu truyền các kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp.
C. Có nguồn gốc từ việc tiếp thu hoàn toàn văn minh bên ngoài.
D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nền văn hóa Trung Hoa qua ngàn năm Bắc thuộc.

BÀI 11. CÁC DÂN TỘC TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Câu 1. Theo thành phần dân tộc theo dân số, các dân tộc ở Việt Nam được chia thành mấy nhóm?

- A. 2 nhóm.** B. 3 nhóm. C. 4 nhóm. D. 5 nhóm.

Câu 2. Căn cứ vào tiêu chí phân chia nhóm các dân tộc ở Việt Nam, dân tộc Kinh thuộc nhóm

- A. dân tộc đa số.** B. dân tộc thiểu số.
C. dân tộc vùng thấp. D. dân tộc vùng đồng bằng.

Câu 3. Căn cứ vào tiêu chí nào dưới đây để phân chia nhóm các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Dân số của các dân tộc trên phạm vi lãnh thổ.** C. Thời gian xuất hiện của dân tộc đầu tiên.
C. Thành tích đấu tranh chống giặc ngoại xâm. D. Không gian địa lí trên phạm vi lãnh thổ.

Câu 4. “Dân tộc đa số” trong tiêu chí phân chia nhóm các dân tộc Việt Nam phải

- A. chiếm trên 30% tổng dân số cả nước. B. chiếm trên 40% tổng dân số cả nước.
C. chiếm trên 50% tổng dân số cả nước. D. chiếm trên 60% tổng dân số cả nước.

Câu 5. Theo đặc điểm để xếp các dân tộc vào cùng một ngữ hệ ở Việt Nam, dân tộc Kinh thuộc ngữ hệ nào dưới đây?

- A. Ngữ hệ Nam Á.** B. Ngữ hệ Bắc Á. C. Ngữ hệ Đông Á. D. Ngữ hệ Tây Á.

Câu 6. Dân **không** phải là Ngữ hệ hiện nay 54 dân tộc Việt Nam sử dụng?

- A. Ngữ hệ Indo-Arya.** B. Ngữ hệ Nam Đảo.
C. Ngữ hệ Nam Á. D. Ngữ hệ Hán-Tạng.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** đúng đặc điểm để xếp các dân tộc vào nhóm cùng một Ngữ hệ ở Việt Nam?

- A. giống nhau về nhóm dân tộc.** B. giống nhau về hệ thống từ vựng cơ bản.
C. giống nhau về thanh điệu và ngữ âm. D. giống nhau về ngữ pháp.

Câu 8. Hiện nay, 54 dân tộc Việt Nam được chia thành

- A. 4 ngữ hệ, 6 nhóm ngôn ngữ. B. 5 ngữ hệ, 6 nhóm ngôn ngữ.
A. 5 ngữ hệ, 7 nhóm ngôn ngữ. **B. 5 ngữ hệ, 8 nhóm ngôn ngữ.**

PHẦN II. TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

Câu 1. Vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?

Câu 2. Thành tựu tiêu biểu của một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam trước năm 1858.

Câu 3. Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt.

Câu 4. Nét văn hóa nào của cư dân cổ Phù Nam còn được lưu giữ trong đời sống của người Nam Bộ hiện nay?

Câu 5. Trình bày hiểu biết của em về nghi lễ trong hình ảnh dưới đây. Hiện nay, nhà nước chủ trương tái hiện lại nghi lễ đó nhằm mục đích gì?

